

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nông Thị Lan;

2. Bà: Lục Thị Minh;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 08/11/2023 về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1965 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 3/12; con ông: Hoàng Văn K (Đã chết); con bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1946; bị cáo có 04 (Bốn) anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1965; con: bị cáo có 05 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Linh Văn C, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày 21 tháng 7 năm 1987 tại: huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm V, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Linh Văn N, sinh năm 1961; con bà: Mã

Thị T, sinh năm 1961; bị cáo có 04 (chị) em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Triệu Thị M, sinh năm 1984; con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04/8/20223 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

*Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Th- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hoàng Thị D, sinh năm 1965, nơi cư trú: xóm N, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

*Người làm chứng: Vũ Văn S, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ 5. thị trấn Yên Phú, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

* Người phiên dịch tiếng dân tộc Nùng: ông Hoàng Văn Hưng, sinh năm 1996; nơi cư trú: xóm Khau Lạ, xã Mông Ân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2022 Vũ Văn S (tên gọi khác: Vũ Văn A; sinh năm: 1982; trú tại: thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng) gọi điện cho Hoàng Văn L, sinh năm 1965; trú tại: xóm N, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng để đặt mua pháo hoa nổ về đốt trong dịp tết Nguyên đán, do chưa có pháo nên L nói "Khi nào có pháo thì lấy cho sau". Sau đó, L liên lạc với Linh Văn C, sinh năm: 1987; trú tại: xóm V, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng đặt vấn đề mua pháo và nói "Nếu C lấy được pháo thì mang về cho L, tiếp theo L đem đi bán". Cả hai cùng bàn bạc thống nhất với nhau sẽ mua pháo hoa nổ từ bên Trung Quốc với giá 100.000 đồng/1 hộp, đem bán lại cho người khác với giá từ 200.000 đồng, đến 300.000 đồng/1 hộp tiền thu được cả hai chia nhau mỗi người 1/2. Đầu tháng 01/2023 C đến (Cột mốc biên giới 532 Việt – Trung) thuộc xóm C, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng có gặp một người đàn ông Trung Quốc (C không biết họ, tên, địa chỉ), C hỏi đặt mua pháo hoa thì được người này đồng ý bán cho C tổng số 24 hộp pháo hoa nổ với số tiền 2.400.000 đồng, hẹn 02 ngày sau đến bãi đất trống gần (Cột mốc 532 biên giới Việt – Trung) thuộc xóm C, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng để lấy pháo. Đầu tháng 01/2023 Vũ Văn S có sử dụng số thuê bao 0849959668 gọi đến số thuê bao 0988722313 của Hoàng Văn L hỏi đã có pháo chưa, L trả lời "Muốn lấy được pháo thì phải đặt tiền cọc trước là 1.000.000 đồng". Sau đó, L gọi điện vào số thuê bao 0395465264 do Linh Văn C đang sử dụng, để lấy số tài khoản Ngân hàng cho S chuyển khoản tiền đặt cọc và C gửi số tài khoản 1025088947 Ngân hàng Vietcombank của mình cho

L và tiếp tục chuyển số tài khoản của C cho S qua ứng dụng Zalo, ngày 12/01/2023 Vũ Văn S chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng vào số tài khoản của C để đặt cọc tiền mua pháo và chụp ảnh màn hình gửi cho L, sau khi nhận được tin nhắn L gọi điện cho C để xác nhận đã chuyển tiền thành công, S đồng ý mua với L 24 hộp pháo nổ với số tiền 7.000.000 đồng, với điều kiện sau khi nhận được pháo sẽ tiếp tục thanh toán số tiền còn lại. Chiều ngày 12/01/2023 Linh Văn C trên đường điều khiển xe mô tô từ huyện L về nhà, do xe bị thủng xăm C để nhờ xe mô tô tại nhà của L; sau đó, mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát: 11Z2-7054 màu xanh, bạc, đen của L để về nhà. Sáng ngày 13/01/2023 C sử dụng điện thoại gọi cho ông L cùng đến xóm R, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng để cùng đi xem bò nhưng không mua được bò nên C chở L về nhà. Khi đi đến đoạn đường gần (Đồn Biên phòng C) thuộc xóm C, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng. C có nói với L "Đi đến đây rồi thì vào xem hàng (tức pháo hoa nổ) để lấy, hôm trước hẹn người ta rồi" cả hai điều khiển xe mô tô đến đoạn đường rẽ, thì L đi theo đường về nhà nếu có Công an, Bộ đội Biên phòng thì L sẽ thông báo để tẩu tán, còn C điều khiển xe mô tô đến gần (Cột mốc 532 Việt Nam – Trung Quốc) cách khoảng 50 mét về phía Biên giới Việt Nam quan sát thấy có 03 (Ba) bao tải, không có ai trông coi C biết đây là số Pháo hoa mà người đàn ông Trung Quốc đã để lại với mục đích bán cho như đã hẹn trước đó C đã buộc số Pháo hoa nổ lên xe mô tô và chở về nhà của L, cả hai đem số pháo hoa trên lên sân nhà của L để cất giấu. Lấy được Pháo hoa nổ L nhắn tin và chụp ảnh gửi cho S thông báo đã có pháo, còn C sau khi vá xe xong thì quay trở về nhà. Sáng ngày 14/01/2023, L đem 03 bao tải đựng pháo để dưới sân nhà và phủ che lại bằng vải bạt màu đen rồi nói cho S biết vị trí để đến lấy pháo. Trưa cùng ngày Vũ Văn S một mình điều khiển xe mô tô của mình chở theo một thùng xốp màu trắng đến nhà L để lấy pháo, S xếp 16 hộp pháo hoa vào thùng xốp chở đi cất giấu tại một ngôi nhà hoang tại xóm B, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng rồi quay lại tiếp tục chở 08 hộp còn lại về phía nhà hoang, lúc này gặp tổ công tác của Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, phối hợp Đồn Biên phòng C và Công an xã Đ, huyện Bảo Lâm đang tuần tra, phát hiện và bắt quả tang.

Sau khi biết Vũ Văn S bị bắt để trốn tránh điều tra Linh Văn C đã bỏ đi làm thuê, không có mặt ở địa phương, còn số thuê bao 0988722313 do L sử dụng, Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả. Do thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra công an huyện đã tiến hành tách hành vi của bị cáo L, bị cáo C và các tài liệu liên quan để xử lý bằng một vụ án khác.

Kết quả mở niêm phong cân xác định trọng lượng, lấy mẫu gửi giám định ngày 15/01/2023, của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm ghi nhận: Tổng số pháo thu giữ của Vũ Văn S có trọng lượng: 36,8kg. Đồng thời tại bản Kết

luận giám định số: 65/KL-KTHS, ngày 27/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Mẫu vật gửi giám định là pháo hoa nổ".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm ra Quyết định xử lý vật chứng số: 08/QĐ-CSĐT ngày 16/5/2023 tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ của Vũ Văn S theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 53/CT-VKSBL ngày 07/11/2023 truy tố Hoàng Văn L, Linh Văn C về tội "*Buôn bán hàng cấm*" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn L, Linh Văn C khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện, phù hợp với nội dung trong bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị D có ý kiến như sau: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 11Z2 - 7054 là tài sản của vợ, chồng tôi, nguồn gốc về tài sản do vợ chồng tôi bán bò lấy tiền cho con trai (Hoàng Văn Cao) đi mua, còn mua ở đâu tôi không rõ, tình trạng hiện nay giấy tờ xe, giấy tờ mua bán xe đã mất. Tôi không biết việc chồng tôi sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay tôi mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe máy cho gia đình tôi, ngoài ra tôi không có ý kiến nào khác.

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:**

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn L và Linh Văn C phạm tội: "*Buôn bán hàng cấm*".

Áp dụng điểm c, Khoản 1, Khoản 4, Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c, Khoản 1, Khoản 4, Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự Đề nghị xử phạt bị cáo Linh Văn C từ 02 đến 03 năm tù.

- Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng, đến 30.000.000 đồng, để nộp vào ngân sách nhà nước.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, màn hình bị nứt vỡ.

Tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước 1/2 giá trị xe máy, trả lại cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị D 1/2 giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xanh - bạc - đen Biển kiểm soát 11Z2-7054.

Trả lại cho bị cáo Linh Văn C 01 (Một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu xanh

- Về án phí: Xử lý theo các quy định của pháp luật.

**Người bào chữa cho các bị cáo bà Nguyễn Thị Th(Vắng mặt) nhưng có gửi bản luận cứ trình bày:* Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến C sách của Nhà nước trong quản lý một số loại hàng hóa; tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến những vấn đề sau;

Thứ nhất, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo Hoàng Văn L, Linh Văn C do hám lợi nhất thời nên thực hiện hành vi phạm tội, đây là lần đầu các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, buôn bán khối lượng ít; thứ hai: Về nhân thân: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, học vấn thấp, thiếu hiểu biết pháp luật, bị cáo L, C đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, giai đoạn điều tra các bị cáo đã nộp lại số tiền 1.000.000 đồng; thứ ba: Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, Khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt là 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị D 1/2 giá trị của xe máy biển kiểm soát 11Z2 - 7054. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn án phí, bị cáo đã có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày, đối đáp đối với quan điểm của Người bào chữa cho các bị cáo tại phần tranh luận; không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự với kiến của người bào chữa, không đồng ý với quan điểm áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo vì các bị cáo L, C nhận thức được hành vi buôn bán pháo hoa nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, các bị cáo buôn bán với khối lượng lớn do đó không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là không đủ tính răn đe. Các bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản Luận tội và không có ý kiến gì thêm, trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình, khi được trở lại địa phương sẽ chấp hành tốt về đường lối chủ trương C sách của Đảng và Pháp luật của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Do có nhu cầu đốt pháo hoa vào dịp tết Nguyên đán Vũ Văn S sử dụng điện thoại liên hệ với Hoàng Văn L để mua Pháo hoa nổ về đốt trong dịp tết nguyên đán 2023. Sau đó, L trao đổi với Linh Văn C về việc mua pháo về bán cùng nhau hưởng lợi C có gặp được 01 người đàn ông mang quốc tịch Trung Quốc (Không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua được 24 hộp pháo với số tiền 2.400.000 đồng, đem bán lại cho Vũ Văn S với tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Ngày 14/01/2023 trong khi đang vận chuyển Pháo hoa nổ đến xóm B, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang S, thu giữ 36,8kg pháo. Qua giám định toàn bộ số pháo trên đều là (Pháo hoa nổ).

Tại phiên tòa, các bị cáo L và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm (Pháo hoa nổ). Hành vi trên đã cấu thành tội "*Buôn bán hàng cấm*" được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190 của Bộ luật Hình sự:

"Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam

....."

Bản cáo trạng số: 53/CT-VBSBL ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190 là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo: Hoàng Văn L là người dân tộc thiểu số sinh ra và lớn lên tại xóm Khuổi Sam, xã Đ, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng còn nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, nhưng chỉ học đến lớp 03/12 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình. Đến năm 2000 bị cáo L chuyển về sinh sống tại xóm N, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, do muốn có tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân L đã bàn bạc với Linh Văn C để đi sang Biên giới mua pháo có nguồn gốc từ Trung Quốc về đem bán cho người khác để hưởng giá chênh lệch. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung của pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Bị cáo: Linh Văn C là người dân tộc thiểu số sinh ra và lớn lên tại xóm V, xã Đ, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, nhưng bị cáo chỉ học đến lớp 5/12 thì bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để sử dụng cho bản thân; do vậy, đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung của pháp luật.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

Đối với đề nghị của người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hình phạt C; cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt tù cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm Pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, các bị cáo buôn bán Pháo với khối lượng lớn, việc áp dụng hình phạt tù là hình phạt C, cho các bị cáo được hưởng án treo là không đủ sức răn đe. Do vậy, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa. Đối với đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ (Người phạm tội thành khẩn khai báo) quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Trong vụ án này, đối với hành vi mua pháo nổ về đốt của Vũ Văn S đã bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử tại Bản án số 26/2023/HS-ST ngày 15/6/2023 về tội "Tàng trữ hàng cấm", quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông Trung Quốc đã bán pháo hoa nổ cho Linh Văn C do C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xanh - bạc - đen. Biển kiểm soát 11Z2-7054, số khung RLHJC4325AY198898, số máy: JC43E - 5668941, loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm³, dung tích xi lanh: 109 cm³, xe cũ đã qua sử dụng (*Có chìa khoa kèm theo*). Xe máy trên được bị cáo L và vợ (chị Hoàng Thị D) mua sắm trong thời gian hôn nhân việc bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, vợ bị cáo không được biết, tại phiên toà chị D có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả lại xe máy trên để có phương tiện phục vụ cho việc đi lại của gia đình, đối với yêu cầu trên của người có quyền và nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo L cho bị cáo C sử dụng xe máy làm phương tiện đi lại để thực hiện hành vi phạm tội; do vậy, cần tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy trên, đồng thời cần hoàn trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của xe máy trên cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị D là có căn cứ pháp luật.

- 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 866787051146038, số IMEI 2: 866787051146020 (điện thoại cũ đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định, bị cáo Hoàng Văn L dùng điện thoại trên để liên hệ, trao đổi việc mua, bán pháo hoa nổ, do vậy tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số seri 1: 352713076256884, seri 2: 352713076256892, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Điện thoại trên của bị cáo Linh Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo C là có căn cứ.

- 01 (Một) phong bì đã niêm phong theo quy định, bên trong có 1.000.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu đồng chẵn). Số tiền trên là tiền Vũ Văn S đặt cọc để mua Pháo hoa nổ, gia đình bị cáo Linh Văn C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn L và Linh Văn C thuộc diện được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn L, Linh Văn C phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c, khoản 1, khoản 4, Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt, bị cáo Hoàng Văn L 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 25/7/2023.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, khoản 4, Điều 190; Điều 17; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Linh Văn C 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/8/2023.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo phải nộp số tiền 25.000.000 đồng, (bằng chữ: Hai mươi năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 1/2 giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xanh - bạc - đen. Biển kiểm soát 11Z2-7054, số khung RLHJC4325AY198898, số máy: JC43E - 5668941, loại xe hai bánh từ 50 - 175 cm³, dung tích xi lanh: 109 cm³, xe cũ đã qua sử dụng (*Có chìa khóa kèm theo*); 01 (Một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI 1: 866787051146038, số IMEI 2: 866787051146020 (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 1.000.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu đồng).

Trả lại cho bị cáo Linh Văn C: 01 (Một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số sêri 1: 352713076256884, sêri 2: 352713076256892, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi liên quan: bà Hoàng Thị D 1/2 giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xanh - bạc - đen. Biển kiểm soát 11Z2-7054, số khung RLHJC4325AY198898, số máy: JC43E - 5668941, loại xe hai bánh từ 50 -175 cm³, dung tích xi lanh: 109 cm³, xe cũ đã qua sử dụng (Có chìa khoá kèm theo).

(Xác nhận tình trạng vật chứng vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 07 ngày 07/11/2023)

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn L, Linh Văn C được miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Đ, Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

